

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bon Nieng Ha Krong
Bà Bùi Thị Là

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường nhà văn hóa xã Đ, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Liêng Hót Ha T, sinh năm: 1963 tại L; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Ding Ha P (đã chết) và bà Liêng Hot K (đã chết); Có vợ Ntor K và 07 con. Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn Tiến** và ông **Lê Anh Vũ** là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Ông Tiến có mặt, ông Vũ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đại diện hợp pháp của Ban quản lý rừng phòng hộ S: Ông Hoàng Văn L – Trùm trưởng Trùm quản lý bảo vệ rừng Đ thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ S (*Văn bản ủy quyền ngày 20-12-2021*). Có mặt.

- Người làm chứng:

+ NLC 1; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ NLC 2; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Cil Ha Noen; Chủ tịch Hội nông dân xã Đa Mrông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêng Hót Ha T, sinh năm 1963 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do gia đình nghèo, không có đất canh tác, bản thân không biết chữ nên bị cáo phải đi làm thuê cho nhiều người tại nhiều nơi trên địa bàn huyện.

Năm 2018, Liêng Hót Ha T nhiều lần đi qua tiểu khu 183, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thấy có một khu vực rừng đã bị người khác phát, phá, đốt nhưng không có ai canh tác. Đến khoảng tháng 7 năm 2020, trên diện tích này cây lồ ô đã mọc tái sinh nên bị cáo nảy sinh ý định phát phá để lấy đất canh tác. Sau đó, một mình bị cáo sử dụng dao phát, chặt hạ hết các cây lồ ô rồi để nguyên tại hiện trường cho khô với dự định là sẽ đốt. Đến khoảng tháng 01 năm 2021, bị cáo thấy phần đất bên cạnh có người khác đến phát phá, đốt nên bị cáo đã quay lại hiện trường và sử dụng dao phát để phát phá các cây lồ ô mọc tái sinh sau lần phát phá tháng 7 năm 2020, mục đích là không để người khác lấn chiếm. Đến tháng 3 năm 2021, bị cáo tiếp tục quay lại hiện trường để gom, đốt các cây lồ ô đã khô thì bị cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ S bắt quả tang, lập biên bản về hành vi phá rừng trái pháp luật và thu giữ 01 dao phát cán tre dài 63 cm, lưỡi dao dài 28 cm.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 09-4-2021 và xác minh hiện trường ngày 09-7-2021, xác định hiện trường rừng bị hủy hoại là một phần diện tích lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích do bị cáo phát phá là 3.817m²; đối tượng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên; trạng thái rừng lồ ô; mức độ thiệt hại 100%.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 12-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 3.817m² là 3.817.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 763.400 đồng, thiệt hại về môi trường là 3.053.600 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 dao phát cán tre dài 63 cm, lưỡi dao dài 28 cm; 01 đĩa CD-R 80MQ, mặt trên đĩa CD có chữ Ha T HHR tại TK183. Đây là CD chứa video ghi lại hình ảnh, âm thanh thời điểm bắt quả tang bị cáo Liêng Hót Ha T hủy hoại rừng ngày 22-3-2021 tại lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, xã L, huyện Đ.

Bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 3.800.000 đồng tại các biên lai số 0002153 ngày 15-11-2021 và 0002158 ngày 14-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 10-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Liêng Hót Ha T về tội “Hủy hoại

rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha T từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thiệt hại về lâm sản 763.400 đồng bị cáo đã nộp. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một dao phát, cán tre dài 63 cm, lưỡi dao dài 28 cm.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo thông nhất về tội danh bị truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh quá khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, bị cáo phạm tội do lạc hậu, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m, h, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản để sung công quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Liêng Hót Ha T khai nhận khoảng tháng 7 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 bị cáo đã vào khu vực lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng dùng dao phát thực hiện hành vi phát phá các cây lồ ô mọc ở đây để lấy đất canh tác. Đến tháng 3 năm 2021, bị cáo tiếp tục quay lại hiện trường để gom, đốt các cây lồ ô đã khô thì bị cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ S bắt quả tang, lập biên bản về hành vi phá rừng trái pháp luật.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 09-4-2021 và xác minh hiện trường ngày 09-7-2021, xác định hiện trường rừng bị hủy hoại là một phần diện

tích lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích do bị cáo phát phá là 3.817m²; đối tượng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên; trạng thái rừng lô ô; mức độ thiệt hại 100%.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 12-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 3.817m² là 3.817.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 763.400 đồng, thiệt hại về môi trường là 3.053.600 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra: tính chất của vụ án là nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi trường sinh thái. Bị cáo biết rừng là tài nguyên quý của đất nước, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế của đất nước và đời sống của nhân dân, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi huỷ hoại tài nguyên rừng. Nhưng để có đất canh tác, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phát, phá cây lô ô rồi gom đốt, gây thiệt hại trên diện tích rừng là 3.817m² đất rừng đối tượng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, trạng thái rừng lô ô, mức độ thiệt hại 100%. Những năm gần đây, Nhà nước và địa phương đã có nhiều chính sách, tuyên truyền về quản lý và bảo vệ rừng, có nhiều biện pháp ngăn chặn hành vi phá rừng, nhưng trên địa bàn tình hình huỷ hoại rừng, khai thác rừng trái phép diễn ra ngày càng nhiều, tính chất ngày càng phức tạp, do vậy cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 đối với bị cáo.

[6] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tích cực bồi thường nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bản thân bị cáo tuy không biết chữ nhưng Nhà nước và địa phương đã có nhiều chính sách tuyên truyền về quản lý và bảo vệ rừng, có nhiều biện pháp ngăn chặn hành vi phá rừng, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi huỷ hoại tài nguyên rừng, nhưng bị cáo vẫn

cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo gây thiệt hại trên diện tích rừng phòng hộ là 3.817m² không phải là gây thiệt hại không lớn; bị cáo không phải là lao động chính duy nhất, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống các tội phạm vi phạm pháp luật về rừng, xâm hại rừng tại địa phương hiện nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm m, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng án treo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo gây thiệt hại giá trị lâm sản là 763.400 đồng, đại diện ban quản lý rừng phòng hộ S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản, bị cáo đã nộp số tiền 3.800.000 đồng để bồi thường thiệt hại tại các biên lai số 0002153 ngày 15-11-2021 và 0002158 ngày 14-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Do vậy cần sung công quỹ Nhà nước số tiền thiệt hại về lâm sản bị cáo đã nộp, hoàn trả cho bị cáo số tiền còn thừa.

[8]. Về vật chứng: vật chứng cơ quan điều tra thu giữ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ 01 dao phát cán tre dài 63 cm, lưỡi dao dài 28 cm. Đối với 01 đĩa CD-R 80MQ, mặt trên đĩa CD có chữ Ha T HHR tại TK183, chứa video ghi lại hình ảnh, âm thanh thời điểm bắt quả tang bị cáo Liêng Hót Ha T huỷ hoại rừng ngày 22-3-2021 tại lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, xã L, huyện Đ được lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 32, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Các điều 106, 135, 136, 299, 326, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Liêng Hót Ha T phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Tuyên sung quỹ nhà nước: số tiền 763.400 đồng do bị cáo Liêng Hót Ha T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông theo biên lai số 0002158 ngày 14-12-2021. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 36.600 đồng còn thừa.

- Hoàn trả cho bị cáo Liêng Hót Ha T số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo Liêng Hót Ha T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông theo biên lai số 0002153 ngày 15-11-2021.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát, cán tre dài 63 cm, lưỡi dao dài 28 cm. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-11-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đam Rông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông*).

- Lưu giữ 01 đĩa CD-R 80MQ, mặt trên đĩa CD có chữ Ha T HHR tại TK183, chứa video ghi lại hình ảnh, âm thanh thời điểm bắt quả tang bị cáo Liêng Hót Ha T hủy hoại rừng ngày 22-3-2021 tại lô c, khoảnh 3, tiểu khu 183, xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông được lưu hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Liêng Hót Ha T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đam Rông (02);
- Chi cục THADS huyện Đam Rông (01);
- Công an huyện Đam Rông (02);
- Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông (01);
- Bộ phận theo dõi THAHS;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đam Rông (02);
- Chi cục THADS huyện Đam Rông (01);
- Công an huyện Đam Rông (02);
- Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông (01);
- Bộ phận theo dõi THAHS;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bon Niêng Ha Krông

Bùi Thị Là

Hà Hải Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Phát

Bùi Thị Là

Hà Hải Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Phát

Bùi Thị Là

Hà Hải Dương